



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 361/2022/CV-CPC1HN

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội (CPC1 Hà Nội)**
Địa chỉ : **Cụm CN Hà Bình Phương, Văn Bình, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội**
Mã số thuế : **0104089394**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nam Thắng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế chênh lệch 10% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội giải trình Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 cụ thể như sau:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2022

STT	Khoản mục	Quý 3/2022	Quý 3/2021	Chênh lệch (+/-)	Tỷ trọng (+/-)
	A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	236.161.072.701	130.373.895.452	105.787.177.249	81,14%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	592.481.116	874.956.971	(282.475.855)	-32,28%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.568.591.585	129.498.938.481	106.069.653.104	81,91%
4	Giá vốn hàng bán	104.584.517.542	58.663.104.956	45.921.412.586	78,28%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.984.074.043	70.835.833.525	60.148.240.518	84,91%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	507.601.647	116.733.967	390.867.680	334,84%
7	Chi phí tài chính	1.987.669.039	2.115.782.674	(128.113.635)	-6,06%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.855.991.644</i>	<i>2.110.535.589</i>	<i>(254.543.945)</i>	<i>-12,06%</i>
8	Chi phí bán hàng	55.030.436.718	34.478.603.430	20.551.833.288	59,61%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.323.993.953	5.874.659.588	(550.665.635)	-9,37%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.149.575.980	28.483.521.800	40.666.054.180	142,77%
11	Thu nhập khác	109.655.118	53.601.281	56.053.837	104,58%
12	Chi phí khác	155.531.725	497.741.154	(342.209.429)	-68,75%
13	Lợi nhuận khác	45.876.607	- 444.139.873	398.263.266	-89,67%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	69.103.699.373	28.039.381.927	41.064.317.446	146,45%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.846.491.183	2.692.141.891	4.154.349.292	154,31%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	62.257.208.190	25.347.240.036	36.909.968.154	145,62%



Giải trình nguyên nhân tăng giảm chủ yếu như sau:

- Doanh thu hàng bán và cung cấp dịch vụ tăng do sản lượng tiêu thụ bán Quý 3 tăng tăng so với cùng kỳ năm trước, nhiều sản phẩm mới được sản xuất tiêu thụ trên thị trường, cụ thể doanh số quý 3 năm 2022 tăng 81,91% tương đương với 106 tỷ đồng.
- Song song với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng thì các khoản doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác cũng tăng.
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính (cụ thể là chi phí lãi vay) và các khoản chi phí khác giảm.

Tổng hoà các lý do chủ yếu trên, lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 tăng 36,9 tỷ đồng tương đương 145,62% so với Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2021.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022 của CPC1 Hà Nội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban TGD (đề b/c)
- Ban KS
- Lưu: VT, P.TCKT

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Nam Chưởng

